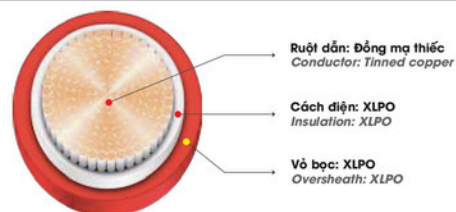


CÁP NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, RUỘT ĐỒNG MẠ THIẾC, CÁCH ĐIỆN VÀ VỎ BỌC XLPO (H1Z2Z2 - K)

SOLAR POWER CABLE, TINNED COPPER CONDUCTOR, XLPO INSULATED AND SHEATHED



TIÊU CHUẨN:

- BS EN 50618
- TUV 2 Pfg 1990/05.12
- IEC 60332-1, 2
- IEC 60754-1, 2; IEC 61034-2

CẤU TRÚC CÁP:

- Ruột dẫn: Sợi đồng ủ mềm tráng thiếc cấp 5 theo IEC 60228
- Cách điện: XLPO (Không halogen)
- Vỏ bọc: XLPO (Không halogen)

NHẬN BIẾT:

- H1Z2Z2 - K
- Màu đen và đỏ

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:

- Điện áp danh định U_0/U : AC: 1,0/1,0 kV; DC: 1,5 kV (max. 1,8 kV)
- Nhiệt độ làm việc dài hạn của ruột dẫn: 90°C,
- Nhiệt độ làm việc tối đa cho phép trong 20.000 giờ: 120°C,
- Nhiệt độ cực đại cho phép của ruột dẫn khi ngắn mạch trong thời gian không quá 5 giây: 250°C.
- Cáp chậm cháy có đặc điểm giảm thiểu sự lan truyền của ngọn lửa.
- Cáp phát sinh ít khói, không phát sinh khí độc trong quá trình cháy.
- Cáp có khả năng tự tắt sau khi loại bỏ nguồn lửa.
- Chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt và kháng tia UV.
- Chịu được môi trường axit và bazơ.
- Bán kính uốn cong nhỏ nhất: 5xD (D: đường kính ngoài của cáp).

ỨNG DỤNG:

- Cáp dùng để kết nối dòng điện từ các tấm quang điện với nhau, và từ các tấm quang điện đến bộ chuyển đổi dòng điện xoay chiều; phù hợp cho sử dụng trong nhà và ngoài trời.

STANDARD:

- BS EN 50618
- TUV 2 Pfg 1990/05.12
- IEC 60332-1, 2
- IEC 60754-1, 2; IEC 61034-2

CONSTRUCTION:

- Conductor: Annealed tinned copper wire class 5 comply to IEC 60228
- Insulation: XLPO (Free halogen)
- Sheath: XLPO (Free halogen)

IDENTIFICATION:

- H1Z2Z2 - K
- Red, black

TECHNICAL CHARACTERISTICS:

- Rated voltage U_0/U : AC: 1,0/1,0 kV | DC: 1,5 kV (max. 1,8 kV)
- Max. conductor temperature for normal operation: 90°C,
- Max. conductor temperature for operation for max. 20.000h: 120°C,
- Max. conductor temperature for short-circuit (5s maximum duration): 250°C,
- The fire retardant cables have a significant reduced tendency to propagate fire.
- The cables have low emission of smoke and acid gas when affected by fire.
- The cables must self-extinguish after removing the fire source.
- Weather and UV resistant.
- Resistant to acids and bases.
- Min. bending radius: 5xD (D: overall diameter).

APPLICATION:

- It is applied in connection between photovoltaic panels, and photovoltaic panels to the AC inverter, suitable for indoor and outdoor use.



Stt	Mặt cắt danh định	Kết cấu ruột dẫn (Conductor structure)				Chiều dày cách điện danh định	Chiều dày vỏ bảo vệ danh định	Đường kính tổng gần đúng (*)	Khối lượng tổng gần đúng (*)
		Số sợi	Đường kính sợi (*)	Đường kính ruột dẫn (*)	Điện trở một chiều lớn nhất của ruột dẫn ở 20°C				
No.	Nominal Area	Number of wire	Diameter of wire (*)	Diameter of conductor (*)	Max. DC resistance of conductor at 20°C	Nominal thickness of insulation	Nominal thickness of sheath	Approx. Overall Diameter (*)	Approx. weight (*)
	mm ²		mm	mm	Ω/km	mm	mm	mm	kg/km
1	1.5	30	0.25	1.56	13.7	0.7	0.8	3.0	20
2	2.5	50	0.25	2.02	8.21	0.7	0.8	3.5	31
3	4	56	0.3	2.59	5.09	0.7	0.8	4.1	46
4	6	84	0.3	3.17	3.39	0.7	0.8	4.7	66
5	10	84	0.4	4.23	1.95	0.7	0.8	5.8	113
6	16	126	0.4	5.23	1.24	0.7	0.9	6.8	164
7	25	196	0.4	6.53	0.795	0.9	1.0	8.5	255
8	35	280	0.4	7.80	0.565	0.9	1.1	9.8	357
9	50	399	0.4	10.4	0.393	1.0	1.2	11.5	508
10	70	361	0.5	12.31	0.277	1.1	1.2	13.3	709
11	95	475	0.5	14.12	0.21	1.1	1.3	15.0	924
12	120	608	0.5	15.97	0.164	1.2	1.3	17.0	1184
13	150	777	0.5	18.02	0.132	1.4	1.4	19.2	1512
14	185	925	0.5	19.67	0.108	1.6	1.6	21.2	1811
15	240	1,220	0.5	22.63	0.0817	1.7	1.7	24.4	2373

(*) Giá trị tham khảo: Để thiết kế, phục vụ cho vận chuyển, lưu kho sản phẩm. Không phải là chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm. Ngoài ra chúng tôi cũng có thể sản xuất các loại cáp khác có kết cấu và tiêu chuẩn theo yêu cầu khách hàng.

(*) Reference value: For design, transportation, storage products. Not for evaluating the quality of products.

We commit to providing customized cable solution to suit any customer standards and requirements.

